

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/KDTM-PT

Ngày 25 – 12 – 2020

V/v tranh chấp yêu cầu chia cổ tức.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 63/2020/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp yêu cầu chia cổ tức.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2020/KDTM-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4065/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 119, đường 3/2, Khóm 5, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 19/02/2019): Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 83, đường DTCV, Khóm 5, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*có mặt*).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau (gọi tắt là Công ty);

+ *Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty:* Ông Phan Thành Kh, sinh năm 1957, (*vắng mặt*).

+ *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Huỳnh Tấn H - Giám đốc Công ty, (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 38, QT, phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty* (theo Giấy ủy quyền ngày 13/01/2020): Ông Đặng Minh H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 24, Đường 3/2, Khóm 5, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 179, THĐ, phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L (theo Giấy ủy quyền ngày 23/4/2019): Ông Đặng Minh Q, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 24, Đường 3/2, Khóm 5, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*có mặt*).

2. Bà Dương Anh Đ1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 143, đường NT, phường 9, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*vắng mặt*).

3. Ông Trần Văn Đ2, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 119, Đường 3/2, Khóm 5, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ1 và ông Đ2 (theo các Giấy ủy quyền ngày 14/3/2019): Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 83, đường DTCV, Khóm 5, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau, (*có mặt*).

4. Ông Dương Dũng Tr, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 207, đường TL, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, (*vắng mặt*).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Đ trình bày:*

Năm 2017, bà Nguyễn Hồng Ng, ông Trần Văn Đ2, ông Dương Dũng Tr và bà Dương Anh Đ1 là cổ đông chiếm 48,17% cổ phần của Công ty Dịch vụ Thương mại Cà Mau. Ngày 24/01/2018, bà Ng, ông Đ2, bà Đ1, ông Tr đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nói trên cho bà Trần Thị L. Ngày 08/02/2018, bà Ng đại diện nhóm cổ đông ký thỏa thuận với ông Phan Thành Kh là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm

Giám đốc Công ty Dịch vụ Thương mại Cà Mau với nội dung: “... *tổng chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 có chi phí trả tiền thuê đất Công ty đã nộp cho Nhà nước nhưng UBND tỉnh có văn bản số 5393/UBND-NNTN ngày 12/7/2017 xác định có 06 thửa đất Công ty không phải nộp tiền thuê năm 2017 nên được hoàn lại, khi nhận lại khoản tiền này, Công ty sẽ tính vào lợi nhuận năm 2017 và trả lại cho bà Ng, ông Đ2, bà Đ1 và ông Tr phần lợi nhuận tương ứng với 48,17% của số tiền được hoàn trả...*”.

Ngày 05/6/2018, Cục thuế tỉnh Cà Mau đã hoàn thuế cho Công ty số tiền 2.352.888.000 đồng là tiền thuế của năm 2016 và năm 2017. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu Công ty trả lại số tiền 236.230.000 đồng tương ứng với cổ phần mà bà Ng được hưởng là 10,04%. Trường hợp Công ty không trả thì ông Phan Thành Kh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, phải trả số tiền 236.230.000 đồng cho bà. Đối với cổ phần của ông Đ2, ông Tr và bà Đ1 thì bà Ng không yêu cầu trong vụ án này vì những người này không còn ủy quyền cho bà Ng khởi kiện.

- *Bị đơn Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại Cà Mau có người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Minh H1 trình bày:*

Căn cứ Thông báo số 938/TB-CT ngày 25/5/2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc số tiền thuê đất còn phải nộp từ ngày 20/5/2016 đến ngày 31/12/2017 là 2.015.198.824 đồng, số tiền Công ty đã thực hiện nộp là 1.146.521.750 đồng, Công ty còn nợ tiền thuê đất là 868.677.074 đồng. Căn cứ Thông báo 939/TB-CT ngày 25/5/2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc số tiền thuê đất còn phải nộp từ ngày 20/5/2016 đến ngày 31/12/2017 là 2.900.635.608 đồng, số tiền Công ty đã thực hiện nộp là 1.154.962.500 đồng, Công ty còn nợ tiền thuê đất là 1.745.673.108 đồng. Căn cứ theo hai thông báo nêu trên thì Công ty còn phải nộp tiền thuê đất đến ngày 31/12/2017 là 2.614.350.182 đồng.

Năm 2018, Cục thuế tỉnh Cà Mau có ban hành Quyết định số 765/QĐ-CT ngày 05/6/2018 về việc hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách Nhà nước. Số tiền Công ty được hoàn thuế là 2.352.888.000 đồng nhưng đối trừ với số tiền thuê đất Công ty còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 2.614.350.182 đồng. Do Công ty còn phải tiếp tục nộp 261.462.182 đồng nên Công ty không nhận được số tiền được hoàn lại từ tiền thuê đất 2.352.888.000 đồng như bà Ng trình bày. Vì vậy, Công ty không đồng ý chia cổ tức cho bà Ng số tiền 236.230.000 đồng theo yêu cầu của bà Ng từ lợi nhuận năm 2017.

Mặt khác, vào ngày 24/01/2018, bà Ng đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của bà Ng cho bà Trần Thị L là cổ đông của Công ty nên bà Ng cũng

không còn quyền lợi gì từ Công ty nữa. Việc bà Ng cho rằng vào ngày 08/02/2018 giữa bà Ng với ông Kh ký văn bản thỏa thuận việc bà Ng được chia lợi nhuận từ số tiền thuê đất do Công ty được hoàn lại là không phù hợp vì văn bản thỏa thuận này do cá nhân ông Kh ký với bà Ng và ông Đ2, bà Đ1, ông Tr không tổ chức họp và không được các cổ đông trong Công ty đồng ý nên văn bản này là trái pháp luật và đã bị hủy vào ngày 12/8/2018 nên không còn giá trị.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L do ông Đặng Minh Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/01/2018, bà Ng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần tại Công ty cho bà L (vợ ông Kh) theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2018/HĐCNCP nên thời điểm hiện nay bà Ng không còn là cổ đông của Công ty nữa. Theo Điều 4 và Điều 8 của hợp đồng chuyển nhượng thì bà L có toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với Công ty về toàn bộ cổ phần do bà L nhận chuyển nhượng của bà Ng. Do đó, bà L yêu cầu Công ty phải chia cho bà L số tiền 236.230.000 đồng vì cổ phần của bà Ng đã chuyển nhượng cho bà L.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2020/KDTM-ST ngày 02/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Ng về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng Ng về việc buộc ông Phan Thành Kh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau chia cổ tức năm 2017 cho bà L số tiền 236.230.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/7/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng, có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn Đ tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng:

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng là không đúng quy định pháp luật. Vì các khoản tiền phải nộp Ngân sách Nhà nước mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau còn nợ năm 2016-2017 đã được xác định sau khi Công ty thực hiện xong việc quyết toán tài chính năm 2017; theo đó, Công ty phải có nghĩa vụ trả các khoản nợ này theo quy định pháp luật.

Còn đối với số tiền sử dụng đất nộp thừa năm 2017 Công ty được hoàn trả 2.352.888.000 đồng theo Quyết định số 765/QĐ-CT ngày 05/6/2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau là sau khi Công ty đã thực hiện xong việc quyết toán tài chính của năm 2017, nên bà Ng khởi kiện yêu cầu Công ty trả lại số tiền 236.230.000 đồng tương ứng với cổ phần mà bà Ng được hưởng 10,04% là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Theo Quyết định số 765/QĐ-CT ngày 05/6/2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách Nhà nước thì Công ty Cổ phần Dịch vụ

Thương mại Cà Mau được hoàn trả tiền sử dụng đất nộp thừa năm 2017 với số tiền là 2.352.888.000 đồng, nhưng phân bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước trong đó có loại thuế/khoản phạt tiền thuê đất của năm 2016-2017 với số tiền 2.352.888.000 đồng, phần còn lại được trả sau khi bù trừ với khoản tiền còn phải trả nộp Ngân sách Nhà nước là 0 đồng. Bà Ng khởi kiện yêu cầu Công ty trả lại cho bà 236.230.000 đồng là số tiền tương ứng với cổ phần mà bà Ng được hưởng là 10,04%.

[2.1] Tuy nhiên, căn cứ Thông báo số 938/TB-CT ngày 25/5/2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc nộp tiền thuê đất có nguồn gốc Nhà nước cho phép Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau thuê theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 thì số tiền thuê đất Công ty phải nộp từ ngày 20/5/2016 đến ngày 31/12/2017 là 2.015.198.824 đồng, số tiền Công ty đã thực hiện nộp là 1.146.521.750 đồng, Công ty còn nợ tiền thuê đối với diện tích đất này là 868.677.074 đồng; đồng thời, căn cứ Thông báo 939/TB-CT ngày 25/5/2018 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về việc nộp tiền thuê đất có nguồn gốc Nhà nước cho phép Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau thuê theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 thì số tiền thuê đất Công ty phải nộp từ ngày 20/5/2016 đến ngày 31/12/2017 là 2.900.635.608 đồng, số tiền Công ty đã thực hiện nộp là 1.154.962.500 đồng, Công ty còn nợ tiền thuê đối với diện tích đất này là 1.745.673.108 đồng. Như vậy, theo hai thông báo nêu trên thì Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau còn phải nộp tiền thuê đất đến ngày 31/12/2017 là 2.614.350.182 đồng.

[2.2] Qua đó xét thấy, mặc dù Công ty được hoàn trả tiền sử dụng đất năm 2017 với số tiền là 2.352.888.000 đồng, nhưng vì đến ngày 31/12/2017 Công ty vẫn còn phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất có nguồn gốc Nhà nước cho phép Công ty thuê theo các Quyết định số 60/QĐ-UBND và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 với số tiền là 2.614.350.182 đồng, nên Cục thuế tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 765/QĐ-CT ngày 05/6/2018 về việc hoàn thuế kiêm bù trừ thu Ngân sách Nhà nước với nội dung nêu trên.

[2.3] Tại Công văn số 853/CT-QLHKD ngày 05/6/2020, Cục thuế tỉnh Cà Mau đã xác định lý do hoàn thuế cho Công ty là do có một số thửa đất đã đưa vào giá trị doanh nghiệp khi Công ty cổ phần hóa nên Công ty không phải nộp tiền sử dụng đất; do đó, Cục thuế tỉnh Cà Mau lập thủ tục hoàn thuế cho Công ty số tiền 2.352.888.000 đồng nhưng Công ty phải nộp số tiền thuê đất hàng năm của các thửa

đất còn lại do Công ty còn nợ. Tính đến tháng 6/2018, Công ty còn nợ tiền thuê đất lũy kế từ các năm trước chuyển sang là 4.374.315.587 đồng.

Trong khi đó, tại điểm 1.8 khoản 1 Điều 1 Chương I của Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau đã ghi rõ: *“Cổ tức” là số tiền hàng năm trả cho các cổ đông Trch từ lợi nhuận của Công ty sau khi đã trừ các khoản thuế, các nghĩa vụ tài chính khác và các khoản chi phí hợp lệ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.*

[2.4] Mặt khác, đối với số cổ tức bà Nguyễn Hồng Ng được chia năm 2017 bà Ng đã chuyển nhượng cho bà Trần Thị L vào ngày 24/01/2018 (BL75-79), nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Ng không còn quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty là có cơ sở.

[2.5] Việc bà Ng cho rằng vào ngày 08/02/2018 giữa bà Ng với ông Phan Thành Kh ký văn bản thỏa thuận về việc bà Ng được chia lợi nhuận từ số tiền thuê đất do Công ty được hoàn lại là không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Chương III của Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau về quyền và nghĩa vụ của cổ đông: *Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.* Vì vậy, văn bản thỏa thuận này do cá nhân ông Kh ký với bà Ng, không tổ chức họp và không được các cổ đông trong Công ty đồng ý nên văn bản này là trái pháp luật và đã bị hủy theo Biên bản Đại hội cổ đông bất thường năm 2018 ngày 12/8/2018 nên không còn giá trị (BL 185-190).

[2.6] Do đó, Công ty không đồng ý chia cổ tức cho bà Ng số tiền 236.230.000 đồng từ số tiền 2.352.888.000 đồng Công ty được hoàn thuế nêu trên là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Ng về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) là đúng.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà Ng; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ng, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000

đồng, do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Hồng Ng phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/VBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2020/KDTM-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau:

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 4, 125, 132 Luật Doanh Nghiệp; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Ng về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng Ng về việc buộc ông Phan Thành Kh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau trả cho bà Ng số tiền 236.230.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Cà Mau chia cổ tức năm 2017 cho bà L số tiền 236.230.000 đồng.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Hồng Ng phải nộp 11.811.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 23.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp (do

ông Trần Văn Đ nộp thay) theo Biên lai thu số 0002147 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CM; bà Ng còn được nhận lại số tiền 11.189.000đ (mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng).

+ Bà Trần Thị L phải chịu 11.811.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 5.906.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000015 ngày 26/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; bà L còn phải nộp 5.905.000đ (năm triệu chín trăm không năm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Nguyễn Hồng Ng phải chịu 2.000.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm bà Ng đã nộp (do ông Trần Văn Đ nộp thay) theo Biên lai thu số: 0000024 ngày 15/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, bà Ng đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 12 năm 2020.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu (23b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh